|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr - BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định**

**tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 quy định tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tiếp tục khẳng định mục tiêu không ngừng phấn đấu nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Nghị quyết đưa ra một trong các giải pháp nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân là: “*Khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt. Các sản phẩm, thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin về thành phần, năng lượng, cảnh báo về sức khoẻ trên bao bì. Triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi*”.

Để thực hiện được các chỉ tiêu về dinh dưỡng của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới, yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong đó giao Bộ Y tế “*chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về dinh dưỡng theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, trong đó tập trung …rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về dinh dưỡng trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành*”.

Điểm b Khoản 2 Điều 7 Luật an toàn thực phẩm quy định “*Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có nghĩa vụ tuân thủ quy định của Chính phủ về tăng cường vi chất dinh dưỡng mà thiếu hụt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng*”, trên cơ sở nội dung giao tại Luật, sau khi nghiên cứu, đánh giá và căn cứ vào thực tiễn về tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng ở cộng đồng tại Việt Nam, Bộ Y tế đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2016/NĐ-CP của Chính phủ về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.

Ngày 15/5/2018, trên cơ sở ý kiến kiến nghị của doanh nghiệp, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó có giao nhiệm vụ cho Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số [09/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/nghi-dinh-09-2016-nd-cp-tang-cuong-vi-chat-dinh-duong-vao-thuc-pham-301783.aspx) ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm theo hướng: (i) bãi bỏ quy định “*muối dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường I-ốt” tại điểm a Khoản 1 Điều 6; (ii) bãi bỏ quy định “Bột mì dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường sắt và kẽm*” tại điểm b Khoản 1 Điều 6. Thay vào đó, chỉ nên khuyến khích doanh nghiệp chế biến thực phẩm sử dụng.

Bên cạnh đó, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm đã bãi bỏ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, theo đó bãi bỏ quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; sửa đổi trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; thực tiễn cũng đã xuất hiện thêm mô hình Sở An toàn thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số quy định tại Nghị định số 09/2016/NĐ-CP đến nay đã không còn phù hợp.

Trong quá trình nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐ-CP theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, Bộ Y tế thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6 phải căn cứ vào tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng trong cộng đồng của người dân theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Luật an toàn thực phẩm, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP), nên việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐ-CP là cần thiết.

 **2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Vai trò của vi chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người**

 Vi chất dinh dưỡng là các vitamin, khoáng chất hoặc chất vi lượng khác cần thiết cho sự tăng trưởng, phát triển và duy trì sự sống cho cơ thể con người.

Các vi chất dinh dưỡng như iốt, sắt, kẽm, vitamin A.… rất cần thiết đối với cơ thể con người. Thiếu iốt gây sảy thai, đẻ non, đần độn, thiểu năng trí tuệ, bướu cổ, suy giáp sơ sinh; thiếu sắt gây thiếu máu, thiếu kẽm sẽ ảnh hưởng đến hệ thần kinh, giảm phát triển trí tuệ, gây đẻ non, tử vong ở bà mẹ và trẻ em; thiếu vitamin A gây ra bệnh khô mắt, dẫn đến mù lòa... Hậu quả của việc thiếu vi chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người là rất nghiêm trọng. Nó không biểu hiện nhanh chóng ra bên ngoài trong một vài ngày, một vài năm mà diễn tiến bệnh âm thầm, dần dần bào mòn sự phát triển trí tuệ và sự tăng trưởng của con người. Đối tượng bị tác động mạnh nhất bởi thiếu vi chất dinh dưỡng chính là phụ nữ và trẻ em, trong đó, những tổn thương do thiếu iốt gây ra như đần độn, thiểu năng trí tuệ không thể nào chữa được. Thiếu vi chất dinh dưỡng tạo ra gánh nặng quốc gia về sức khỏe và kinh tế: 136.000 phụ nữ và trẻ em tử vong hằng năm do thiếu máu, thiếu sắt; 45% trẻ em tử vong do thiếu dinh dưỡng; tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm 11% ở các nước Châu Á và Châu Phi[[1]](#footnote-1).

Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), so với các nước trong khu vực và trên thế giới, tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng (iốt, vitamin A, sắt, kẽm…) ở nước ta vẫn khá cao, tập trung nhiều nhất ở vùng nông thôn và miền núi khó khăn.

**2.2. Thực trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở người Việt Nam**

Năm 1994, Việt Nam điều tra dịch tễ học tình trạng thiếu iốt và kết quả cho thấy 94% dân số nằm trong vùng thiếu iốt (tình trạng thiếu iốt ở Việt Nam mang tính toàn quốc, không kể miền núi, thành thị hay vùng đồng bằng, ven biển), tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8-12 tuổi là 22.4%, trung vị iốt niệu là 3.2mcg/dl. Chính vì tình hình thiếu iốt nghiêm trọng như vậy mà ngày 8 tháng 9 năm 1994, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 481/TTg về việc tổ chức và vận động toàn dân ăn muối I-ốt. Sau 05 năm sau, ngày 10 tháng 4 năm 1999, Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 19/1999/NĐ-CP về việc sản xuất và cung ứng muối iốt cho người ăn thay thế Quyết định số 481/TTg. Nghị định này quy định bắt buộc muối dùng cho người ăn (muối thực phẩm) phải là muối iốt. Vì vậy, sau 06 năm triển khai thi hành Nghị định này, Việt Nam đã thanh toán được tình trạng thiếu I ốt và đạt được các tiêu chuẩn quốc tế vào năm 2005: tỷ lệ bao phủ với muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh > 90%, mức trung vị i-ốt niệu > 100 mcg/l và tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8-10 tuổi < 5%.

Cho rằng Việt Nam đã thanh toán được tình trạng thiếu hụt iốt và người dân đã duy trì được thói quen sử dụng muối iốt trong chế biến thực phẩm, ngày 29 tháng 12 năm 2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 163/2005/NĐ-CP thay thế Nghị định số 19/1999/NĐ-CP để chuyển sang cơ chế quản lý mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống các rối loạn thiếu I ốt trở thành hoạt động thường quy của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan. Việc sử dụng muối iốt trong chế biến thực phẩm không còn là bắt buộc nữa. Chính vì vậy, theo kết quả đánh giá 09 năm thi hành Nghị định số 163/2005/NĐ-CP thì cả nước chưa đến 50% tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ bao phủ muối I-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh (mức khuyến cáo của WHO là tỷ lệ bao phủ muối I-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh phải đạt >90%), mức trung vị i ốt niệu là 8,4 mcg/dl, thấp hơn khoảng an toàn theo khuyến cáo của WHO (10-19 mcg/dl); tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8-10 tuổi là 9,8%, cao hơn mức khuyến cáo của WHO (<5%). Hiện nay, theo Báo cáo 2021 của Mạng Lưới Toàn cầu về Phòng Chống các rối loạn do thiếu I-ốt, Việt Nam vẫn đang nằm trong nhóm 26 nước còn lại trên thế giới bị thiếu I-ốt. Kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng năm 2020 do Viện dinh dưỡng quốc gia, Bộ Y tế tiến hành cho thấy tình trạng thiếu I-ốt đang diễn ra ở 83,8% phụ nữ mang thai và 75,7% ở phụ nữ cho con bú.Tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8-12 tuổi là 14,7%. Tỷ lệ này cao gấp 3 lần so với khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới (<5%) và cao gần gấp 5 lần so với số liệu năm 2005 của Việt Nam (là 3,6%) khi tuyên bố thanh toán tình trạng bướu cổ và các rối loạn do thiếu I-ốt. Tỷ lệ thiếu máu là 19,6% ở trẻ em dưới năm tuổi, 25,6% ở phụ nữ mang thai, và 24,2% ở phụ nữ cho con bú. Do vậy, nếu Chính phủ không kiên trì chính sách bắt buộc “*muối dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường I-ốt*” thì Việt Nam vẫn luôn là một trong những quốc gia thiếu i - ốt nghiêm trọng và trr em 8-12 tuổi vẫn bị bướu cổ ở tỷ lệ cao.

Thiếu máu do thiếu sắt là loại thiếu máu dinh dưỡng hay gặp nhất, có thể kết hợp với thiếu axit folic, nhất là trong thời kỳ có thai và phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ. Thiếu máu chỉ là giai đoạn cuối cùng của một quá trình thiếu sắt tương đối dài với nhiều ảnh hưởng bất lợi với sức khỏe, thể lực và số người bị thiếu sắt chưa bộc lộ thiếu máu cao hơn nhiều so với người bị thiếu máu thực sự. Thiếu máu thiếu sắt là loại thiếu vi chất dinh dưỡng có ý nghĩa sức khoẻ cộng đồng quan trọng hàng đầu hiện nay. Kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng năm 2019-2020 cho thấy tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai ở mức trung bình về ý nghĩa sức khỏe cộng đồng (25,4%). Bên cạnh đó, tỷ lệ thiếu máu ở các nhóm trẻ em 5-9 tuổi là 11,6%, trẻ em gái 10-14 tuổi là 8,9%, phụ nữ tuổi sinh đẻ là 16,2%, phụ nữ cho con bú là 12%, được xếp ở mức nhẹ về ý nghĩa sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, tỷ lệ thiếu sắt ở nhóm trẻ 6-59 tháng tuổi là 22,9% và ở nhóm phụ nữ có thai là 35,4%, mặc dù tỷ lệ này đã giảm so với năm 2015 nhưng tỷ lệ này vẫn duy trì ở mức cao[[2]](#footnote-2).

Theo ngưỡng phân loại của Nhóm tư vấn Quốc tế về kẽm (IZINC) khi tỷ lệ thiếu kẽm ở cộng đồng trên 20% được xác định là vấn đề thiếu kẽm có ý nghĩa sức khoẻ cộng đồng. Kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng năm 2019-2020 cho thấy tỷ lệ thiếu kẽm ở phụ nữ có thai là 63%, phụ nữ trong lứa tuổi sinh đẻ là 44,3%, và trẻ em là 53,3%6. Như vậy, kết quả này cho thấy tỷ lệ thiếu kẽm ở cộng đồng đặc biệt là trẻ em và phụ nữ có thai dù đã giảm nhưng vẫn còn rất cao, ở mức có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng nặng.

 Thiếu vi chất dinh dưỡng là nạn đói tiềm ẩn do khẩu phần của người dân Việt Nam hiện nay không đáp ứng đủ nhu cầu các vi chất dinh dưỡng thiết yếu. Điều tra toàn quốc về tình hình tiêu thụ lương thực thực phẩm năm 2010 của Viện Dinh dưỡng cho thấy bữa ăn của người dân Việt Nam nông thôn mới đáp ứng được 23% nhu cầu vitamin A, 79% nhu cầu sắt và 56% nhu cầu kẽm, còn ở thành phố khẩu phần ăn của người dân mới đáp ứng được 35% nhu cầu vitamin A, 76% nhu cầu sắt và 57% nhu cầu kẽm. Tình trạng thiếu hụt một số vi chất dinh dưỡng như vitamin A, thiếu máu thiếu sắt, thiếu kẽm và thiếu iốt nghiêm trọng tới mức có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng.

**2.3. Kinh nghiệm của quốc tế về phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng**

Các giải pháp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng gồm: (1) Bổ sung vi chất dinh dưỡng bằng đường uống bổ sung, (2) Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm, (3) Đa dạng hóa bữa ăn nhằm cung cấp đủ vi chất dinh dưỡng.

Giải pháp đa dạng hóa bữa ăn có giá thành rất đắt đỏ: 1.148 USD/người/năm. Giải pháp này có thể khắc phục nhanh chóng, kịp thời tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng. Tuy nhiên, nhà nước không thể trích từ ngân sách nhà nước ra nguồn kinh phí lớn như vậy để bao cấp cho người dân. Nếu nhà nước không chi trả thì người dân, đặc biệt là người nghèo cũng không thể bỏ ra một số tiền lớn như vậy để thay đổi và duy trì bữa ăn hàng ngày.

Giải pháp bổ sung vi chất bằng đường uống có giá thành rẻ hơn là 11.4 USD. Tuy nhiên, bổ sung vi chất bằng đường uống cần nguồn kinh phí lớn từ nhà nước hỗ trợ cung cấp cho người dân hoặc từ túi tiền của người dân. Bên cạnh đó, việc bổ sung bằng đường uống không thuận tiện cho tất cả mọi người dân.

Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm chỉ có giá thành 0.06 USD người/năm. Ngoài ưu điểm chi phí thấp, sử dụng thuận tiện thì còn có ưu điểm là áp dụng rộng rãi cho cộng đồng. Nhà nước không phải bỏ chi phí để mua vi chất hay thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng cho người dân mà Nhà nước chỉ xây dựng chính sách để quy định bắt buộc một số thực phẩm phải tăng cường vi chất dinh dưỡng. Doanh nghiệp được thực hiện trách nhiệm xã hội cùng với nhà nước trong việc bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Doanh nghiệp sẽ thu hồi chi phí sản xuất từ việc tính vào giá thành sản phẩm. Giá thành sản phẩm tăng lên không đáng kể, ở mức mọi người đều có thể chấp nhận được mà người dân lại được thụ hưởng sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi ích cho sức khỏe.

Dựa vào khuyến cáo của WHO, số nước có quy định bắt buộc bổ sung vi chất vào muối ăn, bột mỳ và dầu ăn lần lượt là 126, 92 và 35 (năm 2024). Đặc biệt trong 126 quốc gia đang bắt buộc bổ sung I-ốt vào muối ăn, có 114 nước yêu cầu dùng muối ăn đã tăng cường I-ốt cho thực phẩm chế biến. Ở khu vực Châu Á, 18 quốc gia có quy định bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào bột mỳ; 8 quốc gia có quy định tăng cường bắt buộc vi chất dinh dưỡng vào dầu ăn và 35 quốc gia có quy định bắt buộc tăng cường I-ốt vào muối, trong đó có 29 quốc gia yêu cầu muối sử dụng trong chế biến thực phẩm phải là muối đã tăng cường I-ốt [[3]](#footnote-3)

Năm 2006, WHO và FAO đã ban hành hướng dẫn *Guidelines on food fortification with micronutrients* chỉ ra sự cần thiết cũng như các nguyên tắc bổ sung vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm[[4]](#footnote-4). Gần đây, năm 2023, UNICEF cũng đưa ra hướng dẫn *Large-scale Food Fortification for the Prevention of Micronutrient Deficiencies in Children, Women and Communitie*s, nhấn mạnh quan điểm coi bổ sung vi chất dinh dưỡng trên diện rộng là biện pháp ưu tiên trong gói hành động phòng chống thiếu vi chất[[5]](#footnote-5).

Năm 2024, Hiệp hội ASEAN cũng đang thống nhất soạn thảo, Hướng dẫn tối thiểu về tăng cường vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm trên quy mô lớn áp dụng cho cả khu vực.

Việc lựa chọn loại vi chất dinh dưỡng để tăng cường vào thực phẩm dựa trên các tiêu chí sau:

- Là những thực phẩm thiết yếu, phổ biến và được tiêu thụ đều đặn bởi một lượng lớn người dân. Người dân có thể dễ dàng tìm mua bởi những thực phẩm này được bày bán sẵn ở các chợ, cửa hàng tạp hóa, siêu thị….

- Phần lớn những thực phẩm này được chế biến tập trung.

- Chất tăng cường có thể được trộn vào một cách dễ dàng và giá thành rẻ.

- Căn cứ vào thực trạng và báo cáo đánh giá về tình hình thiếu hụt vi chất dinh dưỡng chủ yếu hiện nay tại Việt Nam.

**2.4. Thiệt hại kinh tế** **và sức khỏe do thiếu vi chất dinh dưỡng gây ra**

Thiếu vi chất dinh dưỡng tạo gánh nặng quốc gia về sức khỏe và kinh tế. Trên thế giới 2 tỷ người bị thiếu vi chất dinh dưỡng; 136.000 phụ nữ và trẻ em tử vong hàng năm do thiếu máu, thiếu sắt; 190 triệu trẻ em trước tuổi học đường bị thiếu vitamin A; 1,1 triệu người tử vong hàng năm do thiếu vitamin A và kẽm; 300.000 trẻ đẻ ra bị dị tật bẩm sinh do bà mẹ thiếu folate. Thiệt hại do thiếu vi chất dinh dưỡng chiếm từ 2-3% tổng sản phẩm quốc nội của một quốc gia và thiếu dinh dưỡng làm giảm tới 11% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ở các nước châu Á và châu Phi.

Các vấn đề thiếu vi chất dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là thiếu iốt, vitamin A, sắt và kẽm gây tổn thất nhiều chi phí cho xã hội. Hiện nay, theo số liệu của Tổng cục Thống kê: Tỷ số tử vong mẹ là 45/100.000 trẻ đẻ sống (số liệu năm 2016); tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là 11,6/1.000 trẻ đẻ sống, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 18,2/1.000 trẻ đẻ sống, tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh ước tính là 9,96/1.000 trẻ đẻ sống (số liệu năm 2023), trong đó tỷ số rủi ro tương đối của các trường hợp tử vong do thiếu vitamin A nhẹ ở trẻ trên 6 tháng tuổi là 1,75.

Trong số 1.600 tr­ường hợp tử vong mẹ hàng năm có 192 (12%) trường hợp liên quan đến thiếu máu do thiếu sắt. Thiếu máu không chỉ gây tác hại đối với sức khỏe, năng lực trí tuệ mà còn ảnh hưởng tới phát triển kinh tế của đất nước do năng suất lao động kém và những chi phí do bệnh tật - hậu quả của tình trạng thiếu máu thiếu sắt. Theo tính toán của các nhà kinh tế, khắc phục tình trạng thiếu Iốt, vitamin A và sắt có thể nâng cao được chỉ số thông minh (IQ) của cộng đồng tới 10-15 điểm, giảm tử vong bà mẹ khoảng 1/3, giảm tỉ lệ tử vong trẻ sơ sinh xuống 40% và tăng khả năng lao động khoảng gấp rưỡi.

Thiếu sắt cũng gây ra một hậu quả tương tự: giảm khả năng lao động do giảm khả năng trí tuệ khi còn nhỏ, mất mát khả năng lao động của lực lượng lao động trí óc và của lực lượng lao động chân tay sẽ gây tổn thất là 228 triệu đô la một năm và 2.408 triệu đô la trong 10 năm tới nếu tình hình không được cải thiện. Các chi phí cho điều trị y tế khi bị thiếu hụt, giảm hoặc mất năng suất lao động và các chi phí vô hình khác cho thiếu vitamin A, sắt, kẽm và I ốt có thể mất tới 648 triệu đô la Mỹ một năm trong khi tăng cường các vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm với những lợi ích sức khỏe, y tế và xã hội do nó mang lại chỉ cần chi phí khoảng 3 triệu đô la Mỹ một năm.

Thành công của chiến dịch toàn cầu về muối iốt là một ví dụ về phương thức tiếp cận tăng cường vi chất dinh dưỡng dựa trên sự hợp tác giữa các đối tác của chính phủ và tư nhân. Chỉ trong vòng hơn 10 năm, các cam kết bền vững của ngành công nghiệp sản xuất muối, sự tạo điều kiện thuận lợi của các chính phủ, các tổ chức y tế công cộng và các tổ chức phi chính phủ, cộng với sự đầu tư của xã hội chỉ với 3-5 xen (500-800 VNĐ) trên một đầu người, đã mang lại kết quả là 2/3 (hai phần ba) lượng muối của tất cả các nước đang phát triển đã được bổ sung iốt. Kết quả mang lại cho trẻ em vô cùng to lớn: hàng năm, có tới 90 triệu trẻ mới sinh được bảo vệ thoát khỏi nguy cơ bị thiểu năng trí tuệ do thiếu iốt.

Việc tăng cường vi chất dinh dưỡng như sắt và axit folic vào bột mì đã quen thuộc ở nhiều quốc gia phát triển và đã góp phần làm giảm đáng kể tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng. Ví dụ, sau khi việc bổ sung axit folic được quy định là bắt buộc ở Hoa Kỳ, Canada và Chi Lê, chỉ trong 05 năm, tỷ lệ trẻ sinh ra bị khuyết tật bẩm sinh nghiêm trọng đã giảm xuống hơn 1/3 (một phần ba).

Các nhà kinh tế học đã dự tính rằng nếu tình trạng thiếu hụt các vi chất dinh dưỡng không được cải thiện thì trong 10 năm tới nền kinh tế thế giới sẽ phải tiêu tốn từ 180 đến 250 tỷ đô la Mỹ để giải quyết các hậu quả do sự sa sút về trí tuệ, suy giảm hệ thống miễn dịch, tử vong bà mẹ và trẻ em cũng như sự thiệt hại do suy giảm năng suất lao động gây ra. Nhưng nếu muốn đối phó với những thiếu hụt này thì xã hội chỉ cần đầu tư khoảng 4 đến 5 tỷ đô la Mỹ mà thôi[[6]](#footnote-6).

**2.5. Lý do lựa chọn 03 thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng tại Việt Nam**

Tại Việt Nam, nhiều sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng đã được đưa vào thị trường từ lâu như muối tăng cường iốt; bột canh tăng cường iốt; dầu ăn, hạt nêm tăng cường vitamin A; nước mắm, hạt nêm tăng cường sắt; hạt nêm tăng cường kẽm; bột mỳ tăng cường sắt và kẽm. …

Muối và dầu ăn là thực phẩm khá phổ biến và được tiêu thụ đều đặn bởi đại đa số người dân Việt Nam. Việc bổ sung vi chất dinh dưỡng vào muối, dầu ăn tương đối đơn giản, không làm thay đổi tính chất cảm quan của sản phẩm và đã được thử nghiệm thành công. Đặc biệt là việc bổ sung iốt vào muối đã được triển khai từ năm 1999 theo hướng bắt buộc toàn dân.

Bột mỳ là thực phẩm không được tiêu thụ phổ biến và đều đặn bởi một lượng lớn người dân tại Việt Nam như gạo nhưng bột mỳ là chất mang tốt nhất, việc bổ sung đơn giản nhất, được sản xuất tập trung và giá thành rẻ nhất trong các ngũ cốc hiện nay. Việc tăng cường sắt, kẽm, axit folic vào bột mỳ đã được thực hiện ở nhiều nước trên thế giới và Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các nước này. Bên cạnh đó, lượng tiêu thụ bột mỳ tại Việt Nam đang tăng mạnh. Theo Tổ chức lương thực thế giới (FAO) cho biết tiêu thụ bột mỳ tăng gấp 3 lần từ năm 1992 đến 2005. Theo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiêu thụ bột mỳ tăng lên mức 1,21 triệu tấn trong năm 2005 và tiếp tục tăng với tỉ lệ 6-9% một năm[[7]](#footnote-7). Tiêu thụ bột mỳ tăng lên ở tất cả các nhóm dân số theo vùng sinh thái và tình trạng kinh tế xã hội. Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào gạo đã được thực hiện ở một số nước như Philippin, Mỹ và đạt được thành công nhất định nhưng tại Việt Nam, việc sản xuất gạo lại rất nhỏ lẻ, 70% dân số sống ở vùng nông thôn đều sản xuất được gạo, do không sản xuất tập trung nên rất khó thực hiện tăng cường vi chất dinh dưỡng. Tại thời điểm hiện nay việc quy định tăng cường vi chất dinh dưỡng vào gạo tại Việt Nam sẽ không khả thi.

Việc đưa 04 vi chất dinh dưỡng là: iốt, sắt, kẽm, vitamin A vào quy định dự thảo Nghị định tuy chưa phản ánh được đầy đủ các vi chất dinh dưỡng bị thiếu hụt tại cộng đồng, nhưng đây là những vi chất thiếu hụt có ý nghĩa cộng đồng tại thời điểm hiện nay và việc tăng cường các vi chất dinh dưỡng này vào thực phẩm đã được nhiều nước trên thế giới thực hiện sau khi đã đánh giá về độ bền vững, giá thành và sự thành công trong quá trình thực thi.

Hàm lượng vi chất dinh dưỡng tăng cường vào thực phẩm sẽ được tính toán trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để đáp ứng khoảng 30% nhu cầu còn thiếu của cơ thể, với lượng rất nhỏ (tính bằng microgam hoặc miligam), cần thiết cho sự tăng trưởng, phát triển và duy trì sự sống cho cơ thể con người. Việc bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm dùng cho cộng đồng không làm cho cơ thể người sử dụng dư thừa vi chất dinh dưỡng hoặc gây bệnh do thừa vi chất dinh dưỡng, kể cả đối với người dân sinh sống ở vùng không bị thiếu vi chất dinh dưỡng.

Tăng cường vi chất  dinh d­ưỡng vào thực phẩmđã được áp dụng ở nhiều nước từ đầu thế kỷ 20. Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm đã được Trung tâm Copenhagen Consensus 2012 xếp loại là một trong những can thiệp có hiệu quả nhất trong phát triển toàn cầu và là giải pháp đã được các tổ chức như WHO, WFP, UNICEF, FAO, và WB khuyến nghị để thanh toán thiếu vi chất dinh dưỡng.

**2.6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ**

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 28 tháng 12 năm 2018 Bộ Y tế đã có Báo cáo số 1495/BC-BYT báo cáo Chính phủ kết quả khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP. Tại Báo cáo, Bộ Y tế kiến nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện quy định bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm do tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng của người dân vẫn dưới mức khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và ở ngưỡng cộng đồng. Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm mang lại những lợi ích sức khoẻ nổi trội, giúp cho người dân duy trì sự sống, phát triển khoẻ mạnh, phù hợp với các khuyến nghị quốc tế về một chiến lược có hiệu quả cao với chi phí thấp, giúp đa số người dân trong cộng đồng phòng ngừa bệnh tật và nâng cao sức khoẻ. Đây cũng là biện pháp quan trọng góp phần thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cũng cho thấy cam kết của Chính phủ trong lĩnh vực cải thiện sức khỏe người dân.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Bộ Y tế có Báo cáo số 439/BC-BYT báo cáo tổng thể tình hình thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, trong đó đề xuất Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP do những lợi ích nổi trội khi so sánh chi phí mua, sử dụng thực phẩm và chi phí phòng, tránh bệnh tật, cũng như những lợi ích đã được khoa học chứng minh của thực phầm tăng cương vi chất dinh dưỡng tới sự tăng trưởng, phát triển và duy trì sự sống khỏe mạnh của đa số người dân trong cộng đồng.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, Bộ Y tế tiếp tục có Báo cáo số 125/BC-BYT đánh giá 05 năm thi hành Nghị định 09/2016/NĐ-CP, trong đó kiến nghị Chính phủ “*Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2016/NĐ-CP; giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐP-CP trên cơ sở kết quả rà soát nội dung Nghị định số 09 bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan và bảo đảm tính khả thi, bảo đảm yêu cầu bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp với tình hình thực tiễn”.*

Đề xuất trên là căn cứ vào 02 lý do sau: 1) Trong quá trình thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, các doanh nghiệp liên tục có các kiến nghị trì hoãn việc thực hiện Nghị định, đề nghị chỉ khuyến khích áp dụng việc tăng cường vi chất là muối i ốt dùng để chế biến thực phẩm và sắt, kẽm tăng cường trong bột mỳ. Các kiến nghị này xuất phát từ lo ngại các quy định của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP phần nào tác động đến gia tăng chi phí sản xuất, tăng thêm các yêu cầu kỹ thuật ảnh hưởng đến lợi ích của doanh nghiệp, mặc dù quy định này đã được đánh giá kỹ lưỡng trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách khi trình Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, về chi phí doanh nghiệp bỏ ra khoảng 3 triệu đô la Mỹ một năm sẽ giảm được chi phí cho điều trị y tế khoảng 648 triệu đô la Mỹ một năm. Việc tăng chi phí sản xuất và yêu cầu kỹ thuật dẫn đến tăng giá thành sản phẩm nhưng khi tất cả các doanh nghiệp đều thực hiện sẽ bảo đảm việc tăng giá thực phẩm một cách đồng bộ, bình đẳng và các doanh nghiệp sẽ cùng cạnh tranh lành mạnh. Chính vì lo ngại trên mà từ khi có Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 5/5/2018 của Chính phủ, nhiều doanh nghiệp đã không thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, trong khi Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP mới chỉ giao Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, đồng thời Nghị định số 09/2016/NĐ-CP vẫn còn hiệu lực toàn bộ, từ đó làm hiệu quả thi hành của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP bị giảm sút; 2) Có sự thay đổi về quy định của pháp luật do Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm đã bãi bỏ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm dẫn đến cần phải rà soát để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm.

Trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, Bộ Y tế nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Nghị định phải được thực hiện trên cơ sở có các nghiên cứu, bằng chứng khoa học, kinh nghiệm quốc tế và đánh giá tác động về mặt chính sách một cách đầy đủ. Do vậy, Bộ Y tế đã tiến hành đánh giá tổng kết 07 năm thi hành Nghị định số 09/2016/NĐ-CP và kết quả đánh giá cho thấy tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng trong cộng đồng vẫn còn cao và cần có giải pháp để tăng cường hiệu quả can thiệp toàn diện ở cấp độ cộng đồng thông qua việc tăng cường thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP. Theo Báo cáo 2021 của Mạng Lưới Toàn cầu về Phòng Chống các rối loạn do thiếu I-ốt, Việt Nam vẫn đang nằm trong nhóm 26 nước còn lại trên thế giới bị thiếu I-ốt. Kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng năm 2020 do Viện dinh dưỡng quốc gia, Bộ Y tế tiến hành đã chỉ ra nhiều con số báo động trong tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng tại Việt Nam. Đặc biệt, 4 vi chất dinh dưỡng I-ốt, sắt, kẽm, vitamin A đang bị thiếu hụt một cách đáng lo ngại, cần phải có giải pháp can thiệp ngay, đồng bộ và trên diện rộng.

Do đó, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ một số vướng mắc trong thực tiễn, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm, đồng thời cũng có căn cứ bằng chứng khoa học, lý do thuyết phục để các doanh nghiệp thực hiện tăng cường vi chất dinh dưỡng một cách tự nguyện và hiệu quả.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

Triển khai việc quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thực hiện của doanh nghiệp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

*Hai là*, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện;

*Ba là*, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan về an toàn thực phẩm.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về vi chất dinh dưỡng bắt buộc tăng cường vào thực phẩm, thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.

**2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là cơ sở) sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu vi chất dinh dưỡng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng dùng trong nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*2. Nghị định này không áp dụng đối với thực phẩm xuất khẩu và cá nhân làm nghề sản xuất muối thủ công*”.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3706/QĐ-BYT ngày 13/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ, gồm đại diện của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế có liên quan; phân công nhiệm vụ soạn thảo dự thảo Nghị định đối với các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

- Có Công văn số…. gửi xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp dự thảo Nghị định.

- Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để cho ý kiến, rà soát về các nội dung kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, góp ý dự thảo Nghị định;

- Tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học; hoàn thiện dự thảo Nghị định; dự thảo Tờ trình Chính phủ; xây dựng báo cáo đánh giá tác động; xây dựng báo cáo tổng kết thi hành (*dự thảo Nghị định không có quy định về chính sách và vấn đề về bình đẳng giới nên không xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách và báo cáo lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới*);

- Đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để lấy ý kiến nhân dân.

- Có Công văn số …. đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục của Nghị định**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 02 Điều:

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.

 1. Sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 2 như sau:

“***Điều 2. Đối tượng áp dụng***

*2. Nghị định này không áp dụng đối với thực phẩm xuất khẩu và cá nhân làm nghề sản xuất muối thủ công*”.

2. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi chất dinh dưỡng; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định về mức giới hạn an toàn đối với thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng theo đề nghị của các bộ quản lý chuyên ngành”

“d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với quá trình sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng thuộc phạm vi quản lý của các bộ khác trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 41 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm”.

 3. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất bột mỳ, dầu thực vật tăng cường vi chất dinh dưỡng;”

4. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 7 như sau:

“b) Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất muối tăng cường vi chất dinh dưỡng;”

5. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 8 như sau:

“2. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng theo phân công, phân cấp.”

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

Do nội dung trong dự thảo Nghị định không phát sinh các quy định mới mà chỉ sửa đổi để cập nhật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm nên không làm phát sinh nguồn lực.

 **VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Bộ Y tế không có nội dung cần xin ý kiến Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Bộ Y tế trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết 07 năm thi hành Nghị định; (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định; (7) Công văn góp ý của các bộ, ngành./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG****Đào Hồng Lan** |

1. *Theo báo cáo của Viện dinh dưỡng quốc gia năm 2015.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng 2020, tháng 9/2023, Viện Dinh dưỡng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trao đổi dữ liệu toàn cầu về bổ sung vi chất https://fortificationdata.org (Truy cập vào 05/6/ 2024). Phụ lục 3. Báo cáo tổng kết 07 năm Nghị định số 09 [↑](#footnote-ref-3)
4. Hướng dẫn Guidelines on food fortification with micronutrients, ngày xuất bản: 25/11/2006. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hướng dẫn Large-scale Food Fortification for the Prevention of Micronutrient Deficiencies in Children, Women and Communities, ngày xuất bản: tháng 12/2023. [↑](#footnote-ref-5)
6. Báo cáo Viện dinh dưỡng quốc gia 2015 [↑](#footnote-ref-6)
7. *Báo cáo của Viện dinh dưỡng quốc gia* [↑](#footnote-ref-7)